TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 324 /2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố T, ngày 31 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T – TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 402/2023/ TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc: "Yêu cầu công nhân thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn", gồm người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà14/13/68 đường N, phố T, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Phạm Thị P, sinh năm 1985

ĐKHKTT: Số nhà14/13/68 đường N, phố T, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi ở hiện nay: Đội 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 8 năm 2023, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung cụ thể như sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị P đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh T và chị P có 02 con chung là cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 12/10/2009; cháu Nguyễn Thế V1, sinh ngày 24/12/2015. Ly hôn anh chị thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu V và V1, chị P cấp dưỡng nuôi cháu V1 1.500.000đ/ tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2023 đến khi cháu V1 thành niên.

Chị P có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3].Về tài sản, công nợ: Anh Th chị P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

[4]. Về lệ phí dân sự: Anh T chị P thỏa thuận anh Thủy chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị P.

- *Về con chung:* Công nhận anh chị có 02 con chung: cháu Nguyễn Thế V, sinh ngày 12/10/2009; cháu Nguyễn Thế V1, sinh ngày 24/12/2015. Giao anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế V và cháu Nguyễn Thế V1, chị Phạm Thị P cấp dưỡng nuôi cháu V1 1.500.000đ/ 1 tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2023 đến khi cháu V1 thành niên.

Chị P có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản, công nợ:* Anh T chị P không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí: Anh T nộp 300.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp 300.000đ theo bên lai thu số AA/2022/ 0002666 ngày 03/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T (anh T đã nộp đủ)

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- UBND P.Q, TP. T.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Hoa